TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 09/01/2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuân.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà Thiều Thị Phi Loan
- Ông Nguyễn Thái Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 598/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 640/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn P (tên gọi khác: PS), sinh năm 1990; giới tính: Nam; nơi sinh: Đồng Nai; Nơi cư trú: 306 Bắc Hợp, ấp AC, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Trần Văn M, sinh năm 1945 (chết); Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1949, còn sống; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 10/10/2008, bị Toà án nhân dân huyện TB, tỉnh ĐN xử phạt 10 năm 08 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", "Cướp giật tài sản" và "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 198/HSST ngày 10/10/2008 (Chưa chấp hành xong bản án về phần dân sự); bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 24/8/2022 theo Quyết định tạm giữ số: 582/QĐ-TGHS, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 903 ngày 31/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố Biên Hòa; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; Bị cáo có mặt.

* *Bị hại:* Ông Nguyễn Chí N, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: T10, QL, YĐ, TH; Nơi cư trú: Tổ 10B, khu phố LĐ1, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 24/8/2022, Trần Văn P đi bộ đến khu vực khu phố LĐ1, phường TP, thành phố BH thì phát hiện trước tiệm nhôm kính "TĐ" tại tổ 35, khu phố LĐ1 có dựng một số xe mô tô và không có người trong coi nên P nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Thực hiện ý định trên, P đi đến vị trí đang dựng chiếc xe mô tô hiệu Dream, biển số 60F1-3353 của ông Nguyễn Chí N, ngụ tại tổ 10B, khu phố LĐ 1, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN làm chủ rồi dắt lùi xe ra đường. Lúc này, ông N đứng bên trong tiệm nhôm kính "TĐ" phát hiện sự việc nên chạy ra giữ P lại và báo Công an phường TP đến lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án: 01 (Một) xe mô tô hiệu Dream, biển số 60F1-3353 của ông Nguyễn Chí N, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho ông N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 701/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: "01 xe mô tô biển số 60F1-3353 trị giá 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Về dân sự: Bị hại ông Nguyễn Chí N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số: 565/CT-VKSBH ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Văn Phong và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trần Văn P mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".
- Về xử lý vật chứng: Không
- Về trách nhiệm dân sự: Không.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Trần Văn P nói lời sau cùng: Bị cáo kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai bị cáo tại phiên toà với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/8/2022, tại tiệm nhôm kính "TĐ" thuộc tổ 35, khu phố LĐ1, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN, Trần Văn P đã có hành vi lét lút trộm cắp tài sản là xe mô tô hiệu Dream, biển số 60F1-3353 của ông Nguyễn Chí N, ngụ tại tổ 10B, khu phố LĐ1, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN dựng trước tiệm nhưng bị ông N phát hiện bắt quả tang, giao cho cơ quan Công an xử lý theo quy định. Theo bản kết luận định giá tài sản số: 701/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: "01 xe mô tô biển số 60F1-3353 trị giá 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn P đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có tiền án, ngày 10/10/2008 bị Toà án nhân dân huyện TB, tỉnh ĐN xử phạt 10 năm 08 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", "Cướp giật tài sản" và "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 198/HSST (Bị cáo chưa chấp hành xong bản án về phần dân sự), bị cáo không soi bản án trên làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục cố ý phạm tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân xấu.

[6]. Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Dream, biển số 60F1-3353 của ông Nguyễn Chí Ngọc, Cơ quan điều tra thu hồi đã trả lại cho ông Ngọc nên HĐXX không xét.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Nguyễn Chí N đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 60F1-3353, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên HĐXX không xét.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Trần Văn Phong phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Trần Văn P 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại ông Nguyễn Chí N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Biên Hòa;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Phạm Tuân

.